

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2016/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2016

|                                  |                |
|----------------------------------|----------------|
| CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ |                |
| ĐẾN                              | Giờ: ... 6 ... |
|                                  | Ngày: 05/5 ... |

## THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2016/TT-NHNN**

**ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn  
một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của  
doanh nghiệp**

|                     |                |
|---------------------|----------------|
| VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ |                |
| CÔNG VĂN ĐẾN        |                |
| Giờ: ... 9 ...      | Ngày: 05/5 ... |
| Kính chuyển: TĐT.L2 |                |

*Căn cứ: Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh số 06/2013/PL-UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 219/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2016/TT-NHNN ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp.*

### **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2016/TT-NHNN**

1. Bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 4 như sau:

“3. Khoản vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm là khoản nhập khẩu hàng hóa có ngày rút vốn đầu tiên trước ngày thanh toán cuối cùng.

4. Ngày rút vốn của khoản vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm là:

a) Ngày thứ chín mươi kể từ ngày phát hành chứng từ vận tải trong trường hợp ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản yêu cầu bộ chứng từ thanh toán phải có chứng từ vận tải;

b) Ngày thứ bốn mươi lăm kể từ ngày hoàn thành kiểm tra ghi trên tờ khai hải quan đã được thông quan trong trường hợp ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản không yêu cầu bộ chứng từ thanh toán phải có chứng từ vận tải.

5. Ngày thanh toán cuối cùng được xác định là:

a) Ngày thanh toán cuối cùng của thời hạn thanh toán theo hợp đồng;

b) Ngày thanh toán thực tế cuối cùng trong trường hợp không thực hiện theo hợp đồng hoặc hợp đồng không quy định cụ thể thời hạn thanh toán.

6. Thời hạn khoản vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm là thời hạn được xác định từ ngày rút vốn đầu tiên đến ngày thanh toán cuối cùng.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 24 như sau:

“2. Đối với Bên đi vay là doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài:

a) Đối với khoản vay trung, dài hạn nước ngoài: Tài khoản vay, trả nợ nước ngoài là tài khoản vốn đầu tư trực tiếp. Ngoài các nội dung thu, chi liên quan đến hoạt động vay, trả nợ nước ngoài quy định tại Điều 26 và Điều 27 Thông tư này, Bên đi vay là doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp (đồng thời là tài khoản vay, trả nợ nước ngoài) cho các nội dung thu, chi khác liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.

b) Đối với khoản vay ngắn hạn nước ngoài: Bên đi vay có thể sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp theo quy định tại điểm a khoản này hoặc tài khoản vay, trả nợ nước ngoài khác (không phải là tài khoản vốn đầu tư trực tiếp) để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến khoản vay nước ngoài. Mỗi khoản vay ngắn hạn nước ngoài chỉ được thực hiện thông qua 01 (một) ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản. Bên đi vay có thể dùng 01 (một) tài khoản cho 01 (một) hoặc nhiều khoản vay nước ngoài ngắn hạn. Nội dung thu, chi của tài khoản này được quy định tại Điều 26 và Điều 27 Thông tư này”.

3. Sửa đổi Điều 28 như sau:

**“ Điều 28. Thay đổi tài khoản thực hiện khoản vay nước ngoài**

1. Trường hợp thay đổi tài khoản thực hiện khoản vay nước ngoài do thay đổi ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản, Bên đi vay không phải là ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài yêu cầu ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản hiện tại xác nhận tình hình rút vốn, trả nợ liên quan đến khoản vay nước ngoài để ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản mới tiếp tục theo dõi tình hình thực hiện khoản vay nước ngoài theo quy định hiện hành về quản lý vay, trả nợ nước ngoài.

2. Trường hợp thay đổi tài khoản thực hiện khoản vay nước ngoài do thay đổi đồng tiền nhưng không thay đổi ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản, ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản có trách nhiệm giám sát việc rút vốn, trả nợ khoản vay nước ngoài theo quy định hiện hành về quản lý vay, trả nợ nước ngoài.”.

4. Sửa đổi Điều 32 như sau:

**“Điều 32. Chuyển tiền thực hiện trả nợ khoản vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm**

Khi thực hiện chuyển tiền trả nợ gốc, lãi của khoản vay nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm, Bên đi vay có trách nhiệm xuất trình các tài liệu, chứng từ theo yêu cầu của ngân hàng cung ứng dịch vụ tài khoản.”.

5. Bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 34 như sau:

“đ) Trả nợ các khoản vay nước ngoài ngắn hạn dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm.”.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/1/2016

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, doanh nghiệp chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Bộ Tài chính (để phối hợp);
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Công báo;
- Lưu VP, QLNH, PC. *HT*

**THÔNG ĐỐC**  
**PHÓ THÔNG ĐỐC**



**Nguyễn Thị Hồng**